

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án: Đường đi bộ ven biển Khu du lịch Ninh Chữ - Bình Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành (giai đoạn 1 và giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 1033/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành (giai đoạn 3);

Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành (giai đoạn 4 và 5);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 309/BC-STC ngày 03/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

- Tên dự án: Đường đi bộ ven biển Khu du lịch Ninh Chữ - Bình Sơn (MSDA: 7370006).
- Chủ đầu tư: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Địa điểm xây dựng: Huyện Ninh Hải và thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
- Thời gian khởi công, hoàn thành từ ngày 05/11/2013 đến ngày 10/01/2022.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư của dự án	Giá trị quyết toán được phê duyệt
- Xây dựng	33.609.757.533	32.509.133.009
- Thiết bị	2.928.846.325	2.926.861.302
- Quản lý dự án	691.085.623	653.838.757
- Tư vấn đầu tư	2.549.145.715	2.241.929.467
- Chi phí khác	469.388.930	364.259.839
- Dự phòng	3.110.906.223	0
Tổng số:	43.359.130.349	38.696.022.374

Bao gồm chi phí đầu tư đã được phê duyệt tại Quyết định 577/QĐ-UBND ngày 04/4/2017, Quyết định 1033/QĐ-UBND ngày 31/5/2017, Quyết định 346/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là: 31.861.698.553 đồng

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Tên nguồn vốn	Tổng mức đầu tư	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Số vốn phải thu hồi
Tổng số	43.359.130.349	38.696.022.374	38.225.688.602	561.353.869	91.020.097
Vốn hạ tầng du lịch và ngân sách tỉnh	43.359.130.349	38.696.022.374	38.225.688.602	561.353.869	91.020.097

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số:	38.696.022.374	/	/	/
- Tài sản dài hạn	38.696.022.374	/	/	/

Bao gồm giá trị tài sản hình thành đã được phê duyệt tại Quyết định 577/QĐ-UBND ngày 04/4/2017, Quyết định 1033/QĐ-UBND ngày 31/5/2017, Quyết định 346/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là: 31.861.698.553 đồng.

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số:	38.696.022.374	
Vốn hạ tầng du lịch và ngân sách tỉnh	38.696.022.374	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 27 tháng 10 năm 2022 là:

- Tổng nợ phải thu: 91.020.097 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 561.353.869 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Bảng tổng hợp tình hình thanh toán và công nợ của dự án do Sở Tài chính thẩm định và xác lập tại Báo cáo thẩm tra quyết toán kèm theo quyết định này).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản ngắn hạn	Tài sản dài hạn
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	/	38.696.022.374

3. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện việc quản lý, bàn giao và hạch toán tài sản, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm; Chủ tịch UBND huyện Ninh Hải và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh N.L.Biên;
- Chủ đầu tư (03 bản);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. MT

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên